



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV # 522787
523713

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# _____

I-171 : X Yes, No

EXIT VISA: Yes X No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TRONG DAT
Last Middle First
- Current Address 343/4 CÔ GI CAMP PHU NHUON TP HO CHI MINH
- Date of Birth 15-42 Place of Birth HANOI
- Previous Occupation (before 1975) CHIEF OF TRAINING OFFICE at
(Rank & Position) QUANG DUC PROVINCE
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 14/75 To Nov 24/80
3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN KIM KHOAT NGUYEN THI NHAN
Name
- HOUSTON TX 77064 GRAND PRAIRIE TX 77051
Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.
- | Name, Address & Telephone | Relationship |
|---------------------------|----------------|
| <u>NGUYEN KIM KHOAT</u> | <u>brother</u> |
| <u>NGUYEN THI NHAN</u> | <u>Sister</u> |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 5-5-89

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE:

522787

IV # 523713

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.#

I-171 : ☒ Yes, ☐ No

EXIT VISA: ☐ Yes ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TRONG DAI
Last Middle First
- Current Address 343/4 Co Giang PHU NHUAN VIETNAM
- Date of Birth 9/15/1942 Place of Birth Ha Dong
- Previous Occupation (before 1975) CHIEF OF TRAINING OFFICE at
(Rank & Position) ER LANG DUC PROVINCE
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6/14/75 To 10/24/80
3. SPONSOR'S NAME: a/ NGUYEN KIM KHEAT b/ NGUYEN THI NHAN
Name
- HOUSTON TX 77064 CADILLAC PARK
Address & Telephone TX 75057
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.
- | <u>Name, Address & Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|--------------------------------------|---------------------|
| <u>NGUYEN KIM KHEAT</u> | <u>brother</u> |
| <u>NGUYEN THI NHAN</u> | <u>sister</u> |
| _____ | _____ |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 5-15-89

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES :	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN TRONG DAT
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : Sept 15 1942
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): X Married (Co lap gia dinh): _____
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 343/4 Co Giang PHU NHUAN
(Dia chi tai Viet-Nam) TP Ho Chi Minh

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): 6/14/75 To (Den): 10/24/80

PLACE OF RE-EDUCATION: Last place Long Thoi
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Civil servant

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): CHIEF OF TRAINING OFFICE
at QUANG DUC Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X IV Number (So ho so): 1V 522787
No (Khong): _____ IV Number (So ho so): +
1V 523713

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): None
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 343/4 Co Giang
PHU NHUAN TP Ho Chi Minh

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):

of NGUYEN KIM KHOAT HOUSTON
TX 77064
by NGUYEN THI NHAN GRAND PRAIRIE
TX 75057

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): X / X No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): a: brother / b: sister

NAME & SIGNATURE: NHAN NGUYEN

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Nhan Nguyen

DATE: 5 15 89
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN TRONG DAT
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : Sept 15 1942
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): X Married (Co lap gia dinh): _____
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 343/4 Co Giang PHU NHUAN
 (Dia chi tai Viet-Nam) T.P. HO CHI MINH

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): June 14-75 To (Den): Nov 24-80

PLACE OF RE-EDUCATION: Last place Long Thinh
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Civil Servant

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): CHIEF OF TRAINING
OFFICE AT QUANG DUC Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X IV Number (So ho so): IV 522787
 No (Khong): _____ IV 523713

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): None
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti:

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 343/4 Co Giang
PHU NHUAN T.P. HO CHI MINH

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro):
 w/ NGUYEN KIM KHOAT HOUSTON TX 77064
 w/ NGUYEN THI NHAN GRAND PRairie TX 75051

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): X / X No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): a: brother / b: sister

NAME & SIGNATURE: NGUYEN THI NHAN
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Nhan Nguyen

DATE: MAY 15 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1512 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

Telex:

ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam: DAT Last TRONG Middle NGUYEN First

Current Address 343/4 Cô Giang Phường Phú Nhuận TP Hồ Chí Minh

Date of Birth Sept 15 - 42 Place of Birth Hà Đông

Names of Accompanying Relatives/Dependents

none

I am un-married

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From June 14, 75 To Nov 24, 80

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S. 5 years and 6 months

NAME	RELATIONSHIP	NAME	RELATIONSHIP
<u>Nguyễn Kim Khoa, 1031</u>	<u>- Houston</u>	<u>Nguyễn Thị N. Han</u>	<u>-</u>
<u>TX 77064, U.S.A.</u>	<u>-</u>	<u>Grandmother TX 75051</u>	<u>-</u>
<u>arrival in the U.S. 6. 6. 75.</u>	<u>-</u>	<u>arrival in the U.S. 12. 13. 79</u>	<u>-</u>
<u>IK 522787, USC case N34945</u>	<u>-</u>	<u>IK 523713, USC case N 31784</u>	<u>-</u>
Form Completed By: <u>(Brother)</u>		<u>(Sister)</u>	

Nguyễn Trung Dat
Name

343/4 Cô Giang Phường Phú Nhuận
Address TP Hồ Chí Minh

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Bộ nội vụ
Trại CT Xuyên Mộc
Số 1159/GRT

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

((7 LẤY RA TRẠI

SỞ CÔNG AN TP HỒ CHÍ MINH

ĐÃ TRÌNH THEO THÔNG TƯ SỐ 966-ĐCA/TT NGÀY 31/5/1961 CỦA BỘ CÔNG AN

Thi hành quyết định tha số 153 ngày 30/10/1980 của BNV
PHÒNG QLTA.

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ và tên : NGUYỄN TRONG DAT

Sinh ngày : 15/9/1942

Nơi sinh : Hà đông

Nơi ĐKNIKT trước khi bị bắt : 320A Cư xá Thanh đa , Quận
Bình thành -TP : Hồ chí Minh

Can tội : Trừng ty tu nghiệp huấn luyện .

Ngày bị bắt : 14/6/1975 án phạt : TTCT

Theo quyết định số 01/11/1976 của Bộ nội vụ

Nay về cư trú tạm trú quán trên - Quán chổ 6 tháng

NHAN XÉT QUA TRÌNH CẢI TẠO

Tin tưởng vào chính sách chủ trương của Đảng chưa có biểu
hiện gì xấu trong quá trình cải tạo . Lao động tham gia
đời tinh thần lao động chịu khó khắc phục khó khăn để
hoàn thành mức khoán giao cho , song vì sức khỏe hạn chế
nên năng xuất chưa cao . Nội quy kỷ luật chấp hành được
Hàng năm cải tạo đạt vào loại trung bình

Đề nghị địa phương giáo dục giúp đỡ thêm

Lên tay nhận trả
của ? Nguyễn t.ong Dat
Danh bản số
Lập tại

Họ tên, hữ ký
Người đưa cấp giấy

Ngày 24 tháng 11 năm 80
Giám thị

nehongdat

Nguyễn tọng Dat

Thiếu tá : Võ Cầm

Ch. p. 122
văn bản. H. 10
đặt tại chỗ tại
cố quan.

Ngày 03-12-80

Phan C.A.


[Signature]
Ch. Văn C.A.

Internal Ministry

Xuyen-Moc Reducation
Camp
No:1159/GRT

Republic Socialist of VIETNAM
Independence-Freedom-Happiness

RELEASING PAPER

In accordance with Directive No 966-BCA/TT dated May 31,1961 of Police Ministry and Decree 153 dated October 30,1980 of Interior Ministry

I issue this releasing paper to:

Full name : NGUYEN TRONG DAT
Date of birth : September 15,1942
Place of birth: Ha Dong
Registered address before arrested: 320A Thanh Da Housing Complex, Binh Thanh District, Hochiminh city
Charge : Chief of Training Center
Date arrested : June 14,1975
Punishment : sent to Re-education camp
Following Decree dated Nov 01,1976 of the Internal Ministry to return to above address as temporary resident. and to be watched for 6 months

OBSERVATIONS OF REEDUCATION PERIOD

Believed in Party's goal and action,did not have any bad action throughout above period.Worked hard and strived to reach required Quota.However,due to limited physical strenght,the performance was not great.Respected camp's regulations,attained medium level compared to others on yearly basis.

Suggest local authorities help the returnee.

left index finger print
of Nguyen trong Dat
Document No
At

full name of
person receiving
receiving thi paper

Nov 24,1980
Camp chief

Major: Vo Cam

I,undersigned,SON VAN NGUYEN
Certificate of Naturalization
No:13064450
s/s
reside at
Grand Prairie TX 75051
certify that this is the
translation of attached doc.

Son Van Nguyen

STATE OF TEXAS

§

COUNTY OF DALLAS

BEFORE ME ON THIS 16TH DAY OF DECEMBER, 1987, PERSONALLY APPEARED SON VAN NGUYEN, KNOWN TO ME TO BE THE PERSON WHOSE SIGNATURE APPEARS ON THE FORE-GOING INSTRUMENT. .

Kay Smith
KAY SMITH - NOTARY PUBLIC

MY COMMISSION EXPIRES: FEBRUARY 27, 1988

Ngày 17 tháng 6 năm 1957 (1)

GIẤY THẺ-VI KHAI-SANH CHO

NGUYỄN TRỌNG ĐẠT

Năm một ngàn chín trăm 57 ngày 17 tháng 6 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN BÁ BẢO TYPK Chánh-án Tòa Hoà-Giải
Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự

NGUYỄN KIM PHONG phụ-tá

ĐÃ TRÌNH-DIỆN :

- 1.— VU VĂN HAO
- 2.— NGUYỄN LICH HY
- 3.— NGUYỄN TRỌNG UY

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYỄN TRỌNG ĐẠT

sinh ngày 15-7-1942 tại Sông Lớn Hà Đông con
của NGUYỄN PHÚ và NGÔ THỊ LÊ -

Và duyên cớ mà cha J không có thể xin sao lục
khai-sanh được, là vì sự gia thông gián đoạn

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vi khai-sanh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Cảnh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

LỤC-SAO Y,

ngày 23 tháng 01 năm 1970
CHANH - LỤC - SỰ,

GIÁ TIỀN 7 500

(1) Chi tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp tem bản sao.



[Handwritten signature]

LÀ CHỈ MẪU

Republic of VIETNAM

Department of Justice

South VN Justice Office
Saigon Peace Court

Extract from the original of
Saigon Court of Peace
No:10959/HT(1) HTBY/6
June 17,1957(1)

Substitution of BIRTH CERTIFICATE for
NGUYEN TRONG DAT

June 17,1957 at 6:10 AM
In front of us,NGUYEN-BA-BAO,Judge of Saigon Peace Court at
115 Nguyen-Hue blvd, and NGUYEN-KIM-PHONG legal
clerk, following persons appear:

1. UU VAN HAO
2. NGUYEN ICH HY
3. NGUYEN TRONG UY

These three witnesses sworn and affirm that
NGUYEN TRONG DAT

born September 15,1942 at Dong Lac,HA-DONG is son of Mr
NGUYEN PHO and Mrs NGO THI LAI;
and his father can not get copy of the Birth Certificate for
him due to the separation of the country.

Based on the declaration of witnesses,we issue this
Substitution of Birth Certificate for named person in
accordance with Decree dated NOV 17,1947 of Prime Minister of
South VIETNAM.

Article 363 and following items of The Penal Code accuse
person found guilty of deliberate testifying from 2 to 5 years
imprisonment and from 200 to 8000 piasters have been read to
all parties.

The three witnesses sign after reading this document.

unclear signatures

Copy from the Original,
SAIGON,Jan 23,1970
Legal clerk

Fee:15.00 piasters
(1)Item must be repeated
when issue new copy

Le-chi-Mau

I,undersigned,SON VAN NGUYEN
Certificate of Naturalization
No:13064450
s/s
reside at
Grand Prairie TX 75051
certify that this is the
translation of attached doc.

Son Van Nguyen
SON VAN NGUYEN

STATE OF TEXAS

§

COUNTY OF DALLAS

BEFORE ME, THE UNDERSIGNED AUTHORITY, PERSONALLY APPEARED SON-VAN-
NGUYEN, KNOWN TO ME TO BE THE PERSON WHOSE NAME IS SUBSCRIBED TO THE FOREGOING
INSTRUMENT, AND HE ACKNOWLEDGED TO ME THAT HE EXECUTED SAME FOR THE PURPOSE
AND CONSIDERATION THEREIN EXPRESSED.

Rebecca Lee Lewis
REBECCA LEE LEWIS NOTARY PUBLIC IN AND FOR
THE STATE OF TEXAS.

MY COMMISSION EXPIRES: 7-16-90

SEAL



Mr and Mrs NGUYEN VAN SON

GRAND PRAIRIE, TX 75051



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHUC MINH THO
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHUC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam noat đồng bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: NGUYỄN THỊ NHAN

Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) GRAND PRAIRIE (Nhà) TX 75051

Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN TRỌNG ĐẠT

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: \$ 12.00 (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

Thủ tủy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHUC MINH THO
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHUC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam noat đồng bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

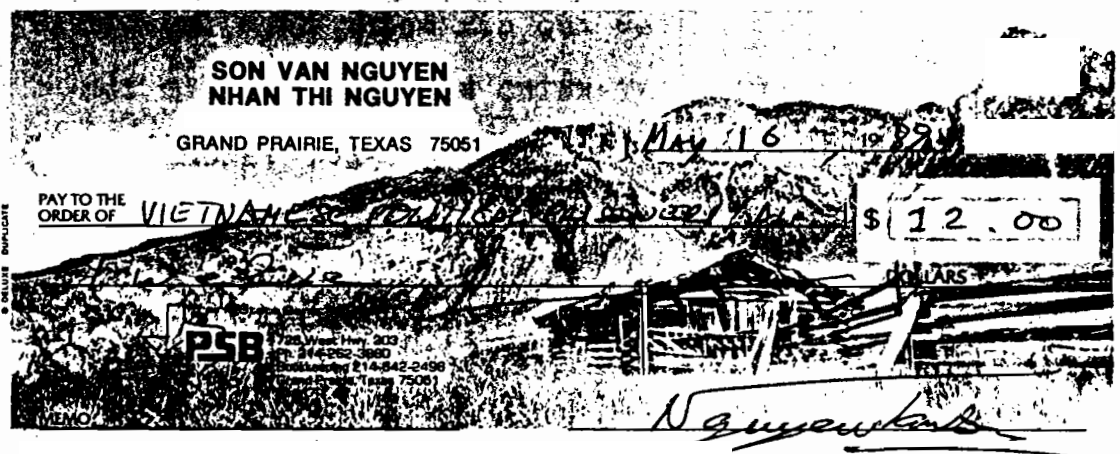
Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: NGUYỄN THỊ NHAN
Địa chỉ: GRAND PRAIRIE TX 75051
Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____
Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN TRỌNG ĐẠT
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: \$ 12.00 (\$12.00)
Đóng góp ung hộ: _____ (tùy ý)

Twenty USA
25¢ Stamps





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: 523713

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TRONG DAT
Last Middle First

Current Address: 343/4 Cõ Giang Phú Nhuận TPHCM

Date of Birth: 09/15/42 Place of Birth: Hà Tĩnh

Previous Occupation (before 1975) Đội hộ Hành Chánh
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/14/75 To 11/24/80
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Nguyễn Thị Nhân
Name
Grand Prairie TX. 75057
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

13

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Ngày 16-11-88.

Thưa là Minh Thư -

Tôi gọi là là Lữ số của
ông anh tôi bên Việt Nam -
tên là có Đem Tài liên -

Kỳ vọng là có thể giúp
tôi anh tôi được - Chưng
tôi đã làm xong rồi và

OPP, Lữ số IV 523713

chưng tôi vẫn phải chờ
mãi mãi vẫn chưa có bất
quốc gì cả -

Kính ..

Nguyễn Văn

MR & MRS SON VAN NGUYEN
GRAND PRAIRIE, TX 75051



FAMILY of Vietnamese Political
Prisoners Association -
P O Box 5435
Arlington, VA 22205

NOV 23 1988



1

20
100
30

Kính gửi Bà minh Thư.
VNPO BOX 5435 - Arlington VA 22.205.

Thưa Bà.

Tôi tên Nguyễn Trọng Đạt - sinh 15-9-42, Hà Đông.
chức vụ chủ đề cũ: phân tích viên quân sự Bộ Canh nông Saigon
1970-1972 và Trưởng ty hành chánh, ty huấn luyện Quảng Đức,
(Bộ nội vụ) từ 1972-1975. Số trước tích TT 1328.

Tình trạng gia đình: độc thân.

Tốt nghiệp Học viên Quốc gia Hành chánh tại Saigon 1959
Ban Cao học khoa 3.

Học tập cải tạo trước thả về - 24.11.1980

Thời gian cải tạo: 5 năm 5 tháng (14 tháng 6.75- 24.11.80)

Tôi là bạn thân của giáo sư Nguyễn Ngọc Diễm, bạn cùng
trai với tôi, Tôi xin nhờ bà giúp đỡ Can thiệp cho
tôi để được cấp giấy giới thiệu của HCR như sau:
Tôi được thân nhân tôi hiện ở Hoa Kỳ bảo lãnh gồm:

- Nguyễn Thị Nhạn, 1944,

TX 75051, mẫu USCC, USCC case N 31784, IV 523 713, đang
ở vào Mỹ 1979 - em ruột

- Nguyễn Kim Khoa, 1940,

TX 77064, mẫu USCC, USCC case 34945 và IV 522 787, đang
ở vào Mỹ 1975 - anh ruột. năm I 171 cấp 1.8.85.

Tôi đã nộp đơn trên tại Phú Nhuận ngày 7.5.1982 để
xin xuất cảnh, nhưng bên Việt Nam chỉ cấp xuất cảnh
cho những hồ sơ nào đã được cấp giấy giới thiệu.

Từ 1986 đến nay, tôi đã làm đơn theo mẫu Question-
naires for ODP applicants nhiều lần và gửi đơn văn phòng
ODP mà không được trả lời. Theo tôi được biết hiện
nay phía Hoa Kỳ đã dành cho những người cải tạo
lâu năm như tôi ưu tiên hạng 1 trong vấn đề
toàn tư và di dân, qui chế này được áp dụng từ
1. tháng 10. 1988, cũng như trong vấn đề xin nhập
nhập cảnh.

Vậy xin bà giúp đỡ tôi với Can thiệp với văn
phòng ODP Bangkok, để INS để cho tôi được cấp
phát giấy giới thiệu IOI và để bỏ tức hồ sơ của
tôi bên Việt Nam, nay hồ sơ của tôi ở Việt Nam đã
đến kỳ ưu tiên.

Tôi rất mong mọi được bà giúp đỡ, nếu có
giấy giới thiệu, hồ sơ của tôi sẽ được chuyển sang
phía Hoa Kỳ ngay.

Xin bà nhận lời này làm tạ chân thành
của tôi.

Địa chỉ 343/4 Cõ Giang Phú Nhuận TP Hồ Chí Minh Việt Nam
Đỉnh Xóm Giầy ra Trại, nghị định Hằng Hằng
Số căn cước cũ: 03349745 cấp 5.12.59. Quả đấm

Phụ Nhuận 5.10.1988

Nguyễn Đạt

Hồ sơ tại
Trại CP Nguyễn Đức
Số 1159/GRT

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(7) LẤY RA TRẠI

SỞ CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH

ĐÃ TRÌNH BAO THỎA từ số 96A-HCA/TT ngày 21/5/1961 của Bộ công an

Thị hành quyết định tha số 153 ngày 30/10/1960 của BNV

Đã cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ và tên : NGUYỄN TRỌNG ĐẠT

Sinh ngày : 15/9/1942

Nơi sinh : Hà Đông

Nơi ĐƠN VỊ trước khi bị bắt : 320A Cư xá Thịnh Đa, Quận
Bình Thạnh - TP : Hồ Chí Minh

Cán bộ : Trưởng ty tu nghiệp huấn luyện

Ngày bị bắt : 14/6/1975 án phạt : TTCT

Theo quyết định số 01/11/1976 của Bộ nội vụ

Nay về cư trú tại quê quán trên - Quận Thủ Đức - Thành

MIỄN XÉT ĐÃ TRÌNH CẢI TẠO

Tin tưởng vào chính sách chủ trương của Đảng chưa có biểu
hiện gì xấu trong quá trình cải tạo. Lao động tham gia
gặt tinh thần lạc động chịu khó khắc phục khó khăn vô
hoàn thành mức khoán giao cho, song vì sức khỏe hạn chế
nên năng suất chưa cao. Mọi kỷ luật chấp hành được
Hàng năm cải tạo đạt vào loại trung bình

Sẽ nghỉ địa phương giáo dục giúp đỡ thêm

Lưu tại đơn vị trại
của Nguyễn Trọng Đạt
Đánh bản số
Lưu tại

Họ tên và ký
Người đưa cấp giấy

Ngày 2 tháng 11 năm 80
Giám thị

Nguyễn Trọng Đạt

Nguyễn Trọng Đạt

Thiếu tá : Võ Văn

THỦ-TƯỚNG CHÍNH-PHỦ

Chiếu Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 01.4.1967

Chiếu

Chiếu Biên-bản Hội-đồng thăng thưởng nhân-viên

ngạch Đốc-sự Hành-chánh năm 1974 họp ngày 16.01.1974 ,

NG H Ị - Đ Ị N H :

Điều 1 .- Các nhân-viên ngạch Đốc-sự Hành-chánh, có tên dưới đây, được ghi thăng về niên-khoá 1974 và thăng trật về hai phương-diện thâm-niên và lương bổng như sau :

A.- Kể từ 01.01.1974

Thăng trật Đốc-sự HC thượng hạng 3

-
- Ô. Nguyễn thế Chu số tt 808 Tỉnh Quảng-đức
-

Thăng trật Đốc-sự HC hạng 2

-
- Ô. Lê Phụng-Chữ số tt 895 Tỉnh Quảng-đức
-
- Ô. Nguyễn trọng Đạt số tt 1328 Tỉnh Quảng-đức
-

Thăng-trật Phó-đốc-sự hạng 1

-
- Ô. Phạm-đức-Thân số tt 1707 Toà EC Quảng-đức
- Ô. Nguyễn thăng Hiến số tt 1445 Tỉnh Quảng-đức
- Ô. Phạm thuận Võ số tt 1444 Tỉnh Quảng-đức
- Ô. Nguyễn hữu Lễ số tt 1443 Tỉnh Quảng-đức
- Ô. Hoàng Luyện Huỳnh Hữu Duy Toàn số tt 1484
-

Phủ Thủ-Tướng

B.- Kể từ 01.7.1974

Điều 2.- Tổng-Ủy-Trưởng Công-vụ, Bộ-Trưởng Phủ Thủ-Tướng, chiếu nhiệm-vụ thi hành Nghị-định này ./

Saigon, ngày 22 tháng 01 năm 1974.

THỦ-TƯỚNG CHÍNH-PHỦ

ký tên : TRẦN THIÊN KIỆM

- CHỈU HỘI CÔNG-VỤ
ngày 21.01.1974
- KIỂM-SOÁT ƯỚC CHI
ngày 30.01.1974

PHỤ BỐN

Đổng-ly Văn-Phòng Phủ Thủ-Tướng

Nơi nhận :

- Phủ Tổng-Thống
- Phủ Phó Tổng-Thống
- VP Thượng-Nghị-viện
- ...
- ...
- Các Tòa Đốc-chánh, Thị-chánh và Hành-chánh Tỉnh

ký tên : TRƯƠNG THỚI LAI

SAO-Y BẮN CHÁNH

Chủ-sự Phòng 3

ký tên : DƯƠNG VĂN NAM

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH QUẢNG-ĐỨC

TRÍCH SAO Y KÍNH GỬI :

Số : 134/QĐ/NV.1

- Văn-Phòng
- Ty Hành-chánh
- Ty Kinh-tế Tài-chánh
- Trung-tâm Huấn-luyện Tu-nghiệp
- Phòng Điều-hợp Chuyên-dôn
- Quân Đốc-lập

" để tổng-dặt "

Gia-nghĩa , ngày 12 tháng 02 năm 1974

TL. TỈNH-TRƯỞNG

QUẢN LÝ VĂN PHÒNG



LÊ PHỤNG-CHỦ